

QUY CHẾ NỘI BỘ
VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

NĂM 2018

MỤC LỤC

CHƯƠNG I	1
QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh	1
Điều 2. Giải thích thuật ngữ.....	1
CHƯƠNG II	3
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG ...	3
Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	3
Điều 4. Thông báo triệu tập Đại hội cổ đông.....	3
Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông.....	4
Điều 6. Cách thức bỏ phiếu	4
Điều 7. Cách thức kiểm phiếu	4
Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu.....	5
Điều 9. Cách thức phán đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông	5
Điều 10. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	5
Điều 11. Công bố nghị quyết ĐHĐCĐ.....	6
Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.....	6
CHƯƠNG III	9
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	13
Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT.....	9
Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT ..	9
Điều 15. Cách thức bầu thành viên HĐQT.....	9
Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	10
Điều 17. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	10
Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT	10
CHƯƠNG IV	12
TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	12
Điều 19. Thông báo họp Hội đồng quản trị.....	12
Điều 20. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị.....	12
Điều 21. Cách thức biểu quyết.....	13
Điều 22. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị.....	13
Điều 23. Ghi biên bản họp HĐQT	14
Điều 24. Thông báo nghị quyết HĐQT	14
CHƯƠNG V	15
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN	15
Điều 25. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên.....	15
Điều 26. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên.....	15
Điều 27. Cách thức bầu Kiểm soát viên	15
Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	15
Điều 29. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	16
CHƯƠNG VI	17
THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT	17

Điều 30. Các tiêu ban thuộc HĐQT.....	17
Điều 31. Nguyên tắc hoạt động của các tiêu ban.....	17
CHƯƠNG VII.....	18
LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP.....	18
Điều 32. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp.....	18
Điều 33. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp.....	18
Điều 34. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp.....	18
Điều 35. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.....	18
Điều 36. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.....	18
CHƯƠNG VIII.....	19
PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS VÀ GIÁM ĐỐC.....	19
Điều 37. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Giám đốc.....	19
Điều 38. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Ban kiểm soát.....	19
Điều 39. Giám đốc.....	19
Điều 40. Các trường hợp Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT.....	20
Điều 41. Báo cáo của Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.....	21
Điều 42. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc.....	21
Điều 43. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, Ban kiểm soát.....	21
Điều 44. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Giám đốc.....	22
CHƯƠNG IX.....	23
QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC.....	23
Điều 45. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác.....	23
CHƯƠNG X.....	26
LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	26
Điều 46. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty.....	26
Điều 47. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.....	26
Điều 48. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.....	26
Điều 49. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.....	26
CHƯƠNG XI.....	27
NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....	27
Điều 50. Trách nhiệm cản trở.....	27
Điều 51. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	27
Điều 52. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	28
CHƯƠNG XII.....	30
SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	30
Điều 53. Sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.....	30

CHƯƠNG XIII.....	31
NGÀY HIỆU LỰC	31
Điều 54. Ngày hiệu lực	31

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT SÀI GÒN

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
số 01/2018/SGO/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 07 năm 2018)*

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được xây dựng căn cứ theo quy định của:

- a. Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- b. Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/09/2006; Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán;
- c. Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- d. Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- e. Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dầu thực vật Sài Gòn,

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty Cổ phần Dầu thực vật Sài Gòn để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty Cổ phần Dầu thực vật Sài Gòn;

Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty Cổ phần Dầu thực vật Sài Gòn.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Chữ viết tắt:
 - a. “Công ty” là Công ty Cổ phần Dầu thực vật Sài Gòn;

